



BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

Website: <https://caodanggtvtw5.edu.vn/>

Facebook: <https://www.facebook.com/tuyensinhgt5>

(Trường tại Đà Nẵng – Thành phố đáng sống – Cơ hội khởi nghiệp cao)

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025 - CDT0402

(Mã Tuyển sinh: CGD)

I. ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

NỘI DUNG	CAO ĐẲNG	TRUNG CẤP	SƠ CẤP
Chỉ tiêu	1278	1071	1575
Số ngành, nghề	26	19	27
Thời gian đào tạo	2 ÷ 2,5 năm	1,5 ÷ 2,5 năm	3 tháng
Đối tượng và hình thức xét tuyển	Xét tuyển thẳng thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Xét tuyển thẳng thí sinh tốt nghiệp THCS trở lên	Tuyển thẳng thí sinh từ 15 tuổi, có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề
Vùng tuyển sinh	Toàn quốc	Toàn quốc	Toàn quốc
Thời gian nhận hồ sơ xét tuyển và nhập học	Nhận hồ sơ xét tuyển từ 03/2025 Dự kiến nhập học + Đợt 1: Từ ngày 02/8/2025 + Đợt 2: Từ ngày 05/9/2025 + Đợt 3: Tháng 10 năm 2025	Tổ chức thường xuyên và liên tục trong năm	Tổ chức thường xuyên và liên tục trong năm
Văn bằng, chứng chỉ đào tạo	Bằng Kỹ sư thực hành/ Cử nhân thực hành	Bằng Trung cấp	Chứng chỉ Sơ cấp

II. CÁC NGÀNH NGHỀ TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề đào tạo (Mã xét tuyển)		Chính sách khuyến học
		Cao đẳng	Trung cấp	
I	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật và công nghệ thông tin			✈️ Ngành, nghề gắn (*) được Bộ Xây dựng cấp bù 70% học phí , người học chỉ đóng 30% học phí cho toàn khóa học ✈️ Thực hiện chính sách khuyến học, các ngành, nghề đào tạo không gắn (*)
1	Công nghệ ô tô (*)	6510216	5510216	
2	Điện công nghiệp (*)	6520227		
3	Chế tạo thiết bị cơ khí (*)	6520104		
4	Công nghệ kỹ thuật trắc địa	6510902		
5	Xây dựng công trình thủy (*)	6510109		
6	Công nghệ kỹ thuật cơ khí (*)	6510201		
7	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (*)	6510104		
8	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (*)	6520205		
9	Công nghệ kỹ thuật giao thông	6510102		

10	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	6510105		trình độ Cao đẳng được Nhà trường đồng hành, hỗ trợ giảm 40% học phí, người học chỉ đóng 60% học phí cho toàn khóa học
11	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202		
12	Thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ	6510606	5510606	
13	Lập trình/Phân tích hệ thống (Công nghệ thông tin)		5480211	
14	Xây dựng và bảo dưỡng công trình giao thông đường sắt	6510110	5510110	
15	Hàn (*)		5520123	
16	Cắt gọt kim loại (*)		5520121	
17	Trắc địa công trình (*)		5510910	
18	Bảo trì và sửa chữa ô tô (*)		5520159	
19	Vận hành máy thi công nền (*)		5520183	
20	Điện công nghiệp và dân dụng (*)		5520223	
II Nhóm ngành, nghề Xây dựng				
1	Quản lý xây dựng	6580301		➔ Thí sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp được Bộ Xây dựng cấp bù 100% học phí đào tạo nghề nên người học không đóng học phí học nghề .
2	Kỹ thuật xây dựng (*)		5580201	
3	Xây dựng cầu - đường bộ (*)	6580205	5580205	
III Nhóm ngành, nghề Khoa học xã hội nhân văn, Nghệ thuật, Kinh doanh				
1	Logistics	6340113		➔ Thực hiện chính sách khuyến học, các ngành, nghề đào tạo trình độ Cao đẳng được Nhà trường đồng hành, hỗ trợ giảm 40% học phí, người học chỉ đóng 60% học phí cho toàn khóa học
2	Tiếng Anh	6220206		
3	Thiết kế đồ họa	6210402		
4	Tiếng Anh du lịch	6220217		
5	Kế toán doanh nghiệp	6340302	5340302	
6	Kinh doanh thương mại	6340101		
7	Quản trị kinh doanh xăng dầu và gas	6340415		
8	Quản trị kinh doanh vận tải đường bộ	6340407		
9	Kế toán xây dựng		5340309	
10	Quản lý kho hàng		5340425	
11	Thương mại điện tử		5340122	
12	Kinh doanh vận tải đường bộ		5340110	
13	Quản lý và bán hàng siêu thị		5340424	
IV Nhóm ngành, nghề Dịch vụ, Du lịch và Môi trường				
1	Bảo hộ lao động	6850203		➔ Thí sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp được Bộ Xây dựng cấp bù 100% học phí đào tạo nghề nên người học không đóng học phí học nghề .
2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	6810101		
V Ngành, nghề Khoa học pháp luật				
1	Dịch vụ pháp lý	6380201	5380201	